

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
H1ỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08-6-2022.

V/v: “Xác định cha cho con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN H1ỆN CẨM GIÀNG – TỈNH HẢI DƯƠNG**

- **Thành phần hội đồng xét xử gồm có**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thuý Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Khanh, ông Nguyễn Quang Miên.

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** Ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Toà án.

- ***Đại diện VKSND H1ện Cẩm Giàng tham gia phiên toà:*** Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân H1ện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 145/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022, về việc “Xác định cha cho con”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn P, sinh năm 1994.

Số căn cước công dân: 0300001510

- Bị đơn: Chị H, sinh năm 1998.

Số giấy chứng minh nhân dân: 0710329 do Công an TQ cấp.

Đều có địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Quốc H1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện Y, tỉnh TQ.

(Anh P, chị H có mặt. Anh H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:
Cuối năm 2018, anh Đỗ Văn P gặp và có quan hệ tình cảm với chị H. Lúc đó, anh P không biết chị H đang có chồng là anh Trần Quốc H1, sinh năm 1992; Địa chỉ:

Thôn P, xã C, huyện Y, tỉnh TQ. Sau một thời gian, chị H nói chuyện với anh P về việc chị H và anh H1 đang sống ly thân và chưa làm thủ tục ly hôn tại Toà án. Lúc này, chị H đã có thai con của anh P. Ngày 14/9/2019, chị H sinh cháu Đỗ Xuân L. Chị H và anh H1 đã nói chuyện với nhau về việc ra Toà án làm thủ tục ly hôn nhưng do tình hình dịch bệnh Covid-19 rất phức tạp nên chị H không thể về TQ làm thủ tục ly hôn anh H1 ngay được. Đến ngày 01/02/2021, chị H và anh H1 chính thức ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số .../2021/QĐST-HNGĐ của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh TQ. Thời điểm đó, chị H đang có thai với anh P. Ngày 06/7/2021, chị H sinh cháu Đỗ Minh K. Ngày 29/6/2021, anh P và chị H đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh HD. Ngày 24/9/2021, anh P và chị H làm xét nghiệm ADN tại Viện sinh học phân tử LOCI, địa chỉ: Số 24, ngõ 651 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Kết quả: Anh Đỗ Văn P và cháu Đỗ Xuân L, Đỗ Minh K có quan hệ huyết thống cha con với tần suất 99,9999597%. Anh P khẳng định hai cháu P và L là con đẻ của anh. Vì vậy, anh đề nghị Toà án xác định anh là cha đẻ của cháu Đỗ Xuân L, sinh ngày 14/9/2019 và cháu Đỗ Minh K, sinh ngày 06/7/2021. Anh và chị H đã kết hôn và hiện đang chung sống cùng nhau nuôi hai cháu P và L. Anh không có yêu cầu đề nghị nào khác.

Quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn – chị Lý Thị H trình bày:

Chị H và anh H1 kết hôn năm 2016. Quá trình chung sống, anh chị có mâu thuẫn. Chị đến huyện C, tỉnh Hải Dương làm công nhân từ tháng 8 năm 2018 đến nay và không về chung sống cùng anh H1, không quan hệ tình cảm với anh H1 lần nào. Do dịch bệnh, đi lại khó khăn nên chị H không về TQ làm thủ tục ly hôn anh H1 được. Trong thời gian sống ở C, chị H quen biết và có quan hệ tình cảm với anh P. Chị có thai và ngày 14/9/2019, chị sinh cháu Đỗ Xuân L (giấy chứng sinh số .../2019 do Bệnh viện phụ sản H cấp ngày 14/9/2019). Ngày 01/02/2021, chị và anh H1 ly hôn theo quyết định của Toà án. Lúc đó, chị đang có thai con của anh P. Ngày 06/7/2021, chị sinh cháu Đỗ Minh K (giấy chứng sinh số ..., quyển số do Trung tâm y tế huyện C cấp ngày 08/7/2021). Chị khẳng định cháu L và cháu K là con chung của chị và anh P, không phải con chung của chị và anh H1. Chị và anh P đã làm xét nghiệm ADN. Kết quả: Anh Đỗ Văn P và cháu Đỗ Xuân L, Đỗ Minh K có quan hệ huyết thống cha con. Chị và anh P đã đăng ký kết hôn và đang chung sống cùng nhau, cùng nuôi dưỡng cháu K và cháu L. Chị đồng ý với yêu cầu của anh P. Chị đề nghị Toà án xác định anh P là cha đẻ của cháu L và cháu K.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan-anh Trần Quốc H1 trình bày:
Anh H1 và chị H kết hôn ngày 22/5/2017 tại UBND xã C, huyện Y, tỉnh TQ. Chị H và anh H1 ly hôn ngày 01/02/2021 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số .../2021/QĐST-HNGĐ của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh TQ. Anh H1 và chị H có hai con chung là T, sinh ngày 12/5/2015 và K1, sinh ngày 20/12/2017. Cả hai cháu đều đang ở cùng anh H1 tại TQ. Chị H đến huyện C, tỉnh Hải Dương từ năm 2017 đến nay, chỉ về thăm con một lần. Anh H1 và chị H sống ly thân nhau từ năm 2018. Trước khi anh chị ly thân, chị H không có con riêng. Khi anh H1 và chị H ly hôn, anh không biết chị H có thai hay không. Cháu Đỗ Xuân L, sinh ngày 14/9/2019 và Đỗ Minh K, sinh ngày 06/7/2021 không phải là con của anh H1 và chị H. Anh không có yêu cầu đề nghị gì, anh không đến Toà án tham gia tố tụng được. Anh có đơn xin được vắng mặt tại tất cả các giai đoạn tố tụng của vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh P và chị H đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh chị, xác định anh P là cha đẻ của cháu L và cháu K. Anh chị không có yêu cầu đề nghị nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cg, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa, P biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 89, 90, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử: Xác định cháu Đỗ Xuân L, sinh ngày 14/9/2019 và cháu Đỗ Minh K, sinh ngày 06/7/2021 là con ruột của anh Đỗ Vất P. Về án phí: Anh P được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tranh tụng tại phiên tòa, bài P biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng:** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận được giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa hợp lệ và đã có đơn đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Anh Đỗ Văn P khởi kiện yêu cầu Toà án xác định anh là cha đẻ của cháu Đỗ Xuân L, sinh ngày 14/9/2019 và cháu Đỗ Minh K, sinh ngày 06/7/2021; Căn cứ khoản 4 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là Tranh chấp xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

[3] Về yêu cầu xác định anh P là cha của cháu L và cháu K: Chị H sinh cháu L và có thai cháu K khi chị H và anh H1 vẫn đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị H và anh H1 thì anh chị không còn có quan hệ tình cảm với nhau và đã sống ly thân nhau từ năm 2018; Cháu L và cháu K không phải con chung của anh H1 và chị H.

Anh P và chị H đều xác định anh chị có quan hệ tình cảm với nhau từ cuối năm 2018. Cháu K và cháu L là con chung của anh P và chị H nên anh chị đề nghị Toà án công nhận anh P là cha đẻ của cháu K và cháu L.

Anh P và chị H đã đăng ký kết hôn với nhau ngày 29/6/2021. Hiện anh chị đang chung sống cùng nhau, trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và cháu L.

Lời khai của các đương sự phù hợp với Kết quả giám định ADN tại Viện sinh học phân tử LOCI, địa chỉ: Số 24, ngõ 651 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội, kết luận: Anh Đỗ Văn P và cháu Đỗ Xuân L, Đỗ Minh K có quan hệ H1ết thống cha con với tần suất 99,9999597%.

Vì vậy, HĐXX thấy có căn cứ chấp nhận sự thoả thuận của anh P và chị H về việc xác định anh P là cha của cháu Đỗ Xuân L, sinh ngày 14/9/2019 và Đỗ Minh K, sinh ngày 06/7/2021.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh P được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bồi các lễ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: các Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận sự thoả thuận của anh Đỗ Văn P và chị H: Xác định anh Đỗ Văn P là cha đẻ của cháu Đỗ Xuân L, sinh ngày 14/9/2019 (giấy chứng sinh số .../2019 do Bệnh viện phụ sản H cấp ngày 14/9/2019) và Đỗ Minh K, sinh ngày 06/7/2021 (giấy chứng sinh số ..., quyền sốdo Trung tâm y tế huyện C cấp ngày 08/7/2021).

3. Về án phí: Anh Đỗ Văn P không phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu xác định cha cho con. Chị Lý Thị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND H1ện Cẩm Giang;
- Chi cục thi hành án huyện Cẩm Giàng;
- Các đương sự;
- Lưu VP TA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Miên Trần Thị Khanh

Phạm Thúy Hằng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Hải Dương, ngày 30 tháng 12 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thúy Hằng**.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan và ông **Lê Văn C-**

Vào hồi giờ phút ngày 30 tháng 12 năm 2016, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình, giữa nguyên đơn chị Lê Thị Thương và bị đơn anh Cao Duy Hưng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, đại diện viện kiểm sát.

Hội đồng xét xử thảo luận và thống nhất 100%, biểu quyết 3/3 những vấn đề sau:

Áp dụng: Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 8 Điều 27 - Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thương và anh Cao Duy Hưng.

2. Về quan hệ con chung: Khi ly hôn, giao cháu Cao Thị Tố Như, sinh ngày 15/9/2011 cho anh Cao Duy Hưng; giao cháu Cao Nguyên Phúc, sinh ngày 04/01/2014 cho chị Lê Thị Thương trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 01 năm 2017 đến khi các con chung tròn 18 tuổi.

Chị Thương, anh Hưng không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và đều được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung để gây cản trở việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của nhau.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Thương phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà chị Thương đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2014/006380 ngày 06/10/2016 của

Chi cục thi hành án dân sự TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương, chị Thương đã thi hành xong nghĩa vụ án phí.

4. Quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biên bản lập xong vào hồi giờ phút cùng ngày. Các thành viên hội đồng xét xử cùng đọc lại nhất trí ký tên.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Phạm Thúy Hằng